|  |  |
| --- | --- |
| **BAN TỔ CHỨC--------** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM---------------** |
| Số: 09-HD/BTCTW | *Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2007* |

**HƯỚNG DẪN**

THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ, QUY CHẾ BỔ NHIỆM CÁN BỘ VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Thực hiện Quyết định số 67-QĐ/TW ngày 4-7-2007 ban hành “Quy định về phân cấp quản lý cán bộ” và Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 4-7-2007 ban hành “Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử” của Bộ Chính trị; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể một số điểm của Quy định, Quy chế như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**MỤC ĐÍCH BAN HÀNH QUY ĐỊNH, QUY CHẾ**

Bộ Chính trị ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử (thay cho Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và Quy chế bổ nhiệm cán bộ được Bộ Chính trị khoá VIII ban hành theo Quyết định số 49-QĐ/TW và quyết định 51-QĐ/TW ngày 3/5/1999) nhằm:

- Cụ thể hoá các quan điểm, nguyên tắc, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định đã có trước đây cho phù hợp với yêu cầu, tình hình và nhiệm vụ mới.

- Thực hiện mạnh mẽ chủ trương phân cấp quản lý cán bộ đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ và công tác cán bộ.

- Xác định rõ hơn trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, của tập thể và cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ; góp phần khắc phục những biểu hiện tiêu cực, cá nhân, cục bộ, thiếu dân chủ; không công tâm, khách quan; nể nang, tuỳ tiện trong công tác cán bộ.

- Thúc đẩy cái cách hành chính, đổi mới quy định bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo hướng mở rộng và phát huỷ dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch, giảm bớt thủ tục, thời gian không cần thiết; đáp ứng kịp thời hơn việc kiện toàn đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; gắn khâu đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử với các khâu đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ.

- Góp phần đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua việc đổi mới công tác cán bộ.

**PHẦN THỨ HAI**

**HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY ĐỊNH, QUY CHẾ**

**A – QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Quy định số 67-QĐ/TW về phân cấp quản lý cán bộ gồm 15 điều, so với quy định trước đây có nhiều điều đã được bổ sung, sửa đổi để làm căn cứ xác định thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở trong công tác cán bộ. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể thêm một số điểm sau:

I – VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Nội dung quản lý, nguyên tắc quản lý và thẩm quyền quyết định đối với cán bộ được xác định rõ trong Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Chương I, trong đó có sự phân biệt giữa trách nhiệm quản lý cán bộ với quyền quyết định về cán bộ.

1- Bộ Chính trị, Ban bí thư quản lý, quyết định một số khâu trong việc quản lý cán bộ và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các lực lượng vũ trang; đồng thời phân công, phân cấp cho cấp uỷ đảng, các ban đảng, ban cán sự đảng, đẳng đoàn trực thuộc Trung ương quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu và một số chức danh cán bộ.

2- Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trực tiếp quản lý cán bộ thuộc đối tượng được phân cấp đang công tác, sinh hoạt trong cơ quan, tổ chức mình theo 7 nội dung quản lý cán bộ nêu tại Điều 1; đồng thời chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, thủ tướng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý của cấp trên công tác tại cơ quan, tổ chức.

Theo tinh thần đó, ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương chịu trách nhiệm đối với hoạt động của các đồng chí uỷ viên Trung ương Đảng và các đồng chí khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, công tác tại địa phương, đơn vị.

3- Trong trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm 2 chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của 2 cấp khác nhau thì giao cho cấp cao hơn quyết định (Ví dụ, một đồng chí uỷ viên ban thương vụ tỉnh uỷ kiêm giữ chức chủ tịch HĐND tỉnh: chức danh uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý, còn chức danh chủ tịch HĐND tỉnh do Ban Bí thư quản lý; trong trường hợp này, những vấn đề liên quan đến cán bộ đó thì báo cáo Ban Bí thư quyết định).

II- VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Chương II quy định cụ thể thẩm quyền quản lý cán bộ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các cấp uỷ đảng trực thuộc Trung ương (các tỉnh uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, các đảng uỷ khối Trung ương); ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban đảng trực thuộc Trung ương (Ban Cán sự đảng Chính Phủ, Đảng đoàn Quốc hội, ban cán sự đảng, đảng đoàn các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo các ban đảng…) và mối quan hệ giữa các cấp.

*1-Đối với các chức danh mới:*

Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị có thể sẽ xuất hiện các chức danh mới. Bộ Chính trị sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các chức danh cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý hoặc phân cấp cho cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới. Đối với các chức danh chưa có trong Quy định 67-QĐ/TW của Bộ Chính trị thì được phân cấp quản lý như các chức danh tương đương trong hệ thống chính trị.

*2- Thẩm quyền quyết định các khâu trong công tác cán bộ:*

Nói chung, cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì bổ nhiệm các khâu khác trong công tác cán bộ (đánh giá, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chính sách cán bộ…). Tuy nhiên, cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có thể uỷ quyền thực hiện một số khâu, ví dụ cụ thể như:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền cho đồng chí Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội xem xét ra quyết định bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý trong phạm vi phụ trách (Điểm 2, Điều 13 của Quy chế 68-QĐ/TW).

- Chức danh đại sứ Việt Nam tại các nước do Ban Bí thư quản lý nhưng Ban Bí thơ chỉ xem xét quyết định việc bổ nhiệm đại sứ còn các khâu khác như khen thưởng, kỷ luật, bố trí công tác sau khi hết nhiệm kỳ, nghỉ hưu… thì uỷ quyền cho Ban Cán sự đảng Bộ Ngoại giao và các cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ.

*3- Quy định đối với cán bộ thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu:*

- Đối với những cán bộ trước đây giữ các chức vụ do Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư quản lý, nay đã được Bộ Chính trị , Ban Bí thư cho thôi giữ chức vụ, nhưng vẫn còn được giao nhiệm vụ công tác khác, thì cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ quản lý cán bộ theo chức danh công tác mới.

- Quy định 67-QĐ/TW bổ sung nội dung: cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì khi thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác hoặc đã nghỉ hưu vẫn do Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét cho ý kiến về những vấn đề như: tham gia các tổ chức chính trị- xã hội (ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, tham gia thành viên lãnh đạo(chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký và tương đương) của mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội; đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội); thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ; đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước; khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Điều 13 Chương V quy định cụ thể các nhóm chức danh cán bộ do Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến (điểm 1); nhóm chức danh cán bộ do Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến (điểm 2); nhóm chức danh cán bộ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền cho lãnh đạo các ban đảng và cơ quan Trung ương, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ thuộc Trung ương xem xét, cho ý kiến (điểm 3).

Ngoài ra, các cán bộ này không được làm các công việc mà Pháp lệnh cán bộ công chức quy định không được làm; không được kinh doanh trong lĩnh vực mà khi còn đương chức có trách nhiệm quản lý trong một thời hạn sau khi thôi giữ chức vụ theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 102/2007/NĐ-CP, ngày 14/6/2007).

*4- Việc chuẩn y, chỉ định uỷ viên thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Trung ương:*

Chức danh uỷ viên thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Trung ương không thuộc diện Ban Bí thư quản lý, trực tiếp quyết định, nhưng theo Quy định 67-QĐ/TW thì các ban của Trung ương Đảng ham gia thẩm định nhân sự (đối với chức danh uỷ viên thường vụ) và theo Điều lệ Đảng thì việc chuẩn y kết quả bầu cử và chỉ định bổ sung cấp uỷ viên vẫn do Ban Bí thư quyết định.

*5- Về uỷ quyền cho Thưởng trực Ban Bí thư:*

Quy định 67-QĐ/TW bổ sung nội dung đã ghi trong quy chế làm việc Ban Chấp hành Trung ương khoá X, cụ thể là: uỷ quyền cho Thường trực Ban Bí thư chủ trì cùng với đồng chí Trưởng ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y danh sách ban chấp hành, uỷ ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên đảnh đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng; trường hợp cần thiết mới trình tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

*6- Về quan hệ giữa ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và ban thương vụ tỉnh uỷ, thành uỷ:*

- Bỏ quy định về việc hiệp y ý kiến của đảng đoàn, ban cán sự đảng các bộ, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể ở địa phương.

- Giữ lại việc hiệp y ý kiến của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ khi bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngành Trung ương tổ chức và hoạt động theo ngành dọc, đóng trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại địa phương.

Cụ thể là:

+ Ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về dự kiến điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của viện kiểm sát, toà án; cấp trưởng của cơ quan thuế, hải quan; chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

+ Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về dự kiến điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính uỷ, phó chính uỷ bộ chỉ huy quân sự, bộ đội biên phòng, giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố.

+ Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ tham gia ý kiến (bằng văn bản) với ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương, Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương về các nội dung trên và đối với các chức danh cán bộ trên.

+ Ban cán sự đảng bộ, ngành hoặc cơ quan có thẩm quyền, Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương phân tích, thảo luận, cân nhắc những ý kiến còn khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

*7- Về thẩm quyền của ban chấp hành đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:*

Ban chấp hành đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm báo cáo Bộ Chính trị quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Quy định 67-QĐ/TW bổ sung nội dung đã ghi trong Quy định thi hành Điều lệ ĐẢng: Ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố giới thiệu chức danh chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố để HĐND bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trước khi ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định giới thiệu để HĐND bầu.

Theo tinh thần này, việc giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu các chức danh phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND tỉnh, thành phố là thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ cần tham khảo ý kiến các uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố.

*8- Phân cấp quản lý cán bộ trong lực lượng vũ trang:*

Quy định 67-QĐ/TW sửa đổi việc phân cấp quản lý cán bộ trong lực lượng vũ trang theo nguyên tắc: phân cấp quản lý cán bộ lãnh đạo, chỉ huy theo chức vụ, không phân cấp quản lý theo quân hàm; tuy nhiên, nếu phong hoặc thăng quân hàm lên cấp thiếu tướng hoặc chuẩn đô đốc hải quân trở lên thì báo cáo Ban Bí thư quyết định; cấp thượng tướng hoặc đô đốc hải quân trở lên thì báo cáo Bộ Chính trị quyết định. (Ví dụ: chức danh tổng cục phó ở Bộ Công an do ĐẢng uỷ công an Trung ương quyết định, nhưng khi thăng quân hàm cho đồng chí giữ chức vụ này lên cấp thiếu tướng thì phải báo cáo Ban Bí thư quyết định)

III- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Quy định 67-QĐ/TW của Bộ Chính trị quy định cụ thể hơn thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các ban của Trung ương Đảng trong công tác cán bộ.

Đối với các chứa danh cán bộ nêu tại Điều 11: “Chức danh cán bộ cần có sự tham gia thẩm định nhân sự của các ban của Trung ương Đảng” thì cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử cần nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các ban hữu quan của Trung ương Đảng để xem xét, quyết định bổ nhiệm về quyết định của mình; các ban đảng chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.

IV- VỀ DANH MỤC CÁC CHỨC DANH PHÂN CẤP

**1- Phân loại các nhóm chức danh:**

Theo quy định trong chương IV, cán bộ được phân thành 3 nhóm:

- Chức danh cán bộ do Bộ Chính trị quyết định (Điều 9);

- Chức danh cán bộ do Ban Bí thư quyết định (Điêu 10);

- Chức danh cán bộ cần có sự tham gia thẩm định nhân sự của các ban của Trung ương Đảng (Điều 11).

Các cơ quan, tổ chức căn cứ vào chức danh cán bộ theo từng nhóm mà trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cá ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương căn cứ quy định này để quy định cụ thể các chức danh tương ứng do mình quản lý và các chức danh phân cấp cho cấp dưới.

**2- Xác định rõ hơn và mở rộng việc phân cấp quản lý cán bộ:**

Theo Quy định 67-QĐ/TW, nhiều chức danh cán bộ chưa có trong Quy định 49-QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá VIII được bổ sung thêm: nhiều chức danh cán bộ được phân cấp quản lý. Cụ thể là:

*2.1- Một số chức danh trước đây chưa có trong danh mục chức danh do ban Bí thư quyết định này được bổ sung:*

- Trợ lý của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội và của cá đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị; chuyên gia cao cấp;

- Trưởng các ban thuộc Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

- Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước;

- Phó Chánh văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;

- Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

*2.2- Một số chức danh trước đây thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Chính trị, nay thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư:*

- Chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố (trừ Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh vẫn do Bộ Chính trị quản lý);

- Bí thư ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, cơ quan ngang bộ; bí thư các đảng đoàn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

*2.3- Một số chức danh trước đây thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư, này phân cấp cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, sau khi có ý kiếm tham gia thẩm định nhân sự của các ban có liên quan của Trung ương Đảng:*

- Ban Cán sự đảng Chính phủ quyết định các chức danh: Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Phó chủ tịch Viện Khoa học-Công nghệ Việt Nam, Phó Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam, phó tổng cục trưởng các tổng cục và phó thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ; Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng quản trị các tập đoàn, tổng công ty: Dầu khí Việt Nam, Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Điện lực Việt Nam, Hàng hải Việt Nam:

Ngoài ra, chức danh chủ tịch hội đồng quản trị các doanh nghiệp nhà nước đặc biệt quan trọng khác (theo xếp hạng của Chính phủ) nay cũng do Ban Cán sự đảng Chính phủ quyết định, sau khi tham khảo ý kiến thẩm định nhân sự của các ban có liên quan của Trung Ương Đảng và đảng uỷ khối Trung ương.

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét, giới thiệu để Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bầu chức danh Bí thư trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, sau khi có ý kiến thẩm định của các ban có liên quan của Trung ương Đảng.

- Đảng uỷ Quân sự trung ương xem xét, quyết định các chức danh: phó chủ nhiệm và phó chính uỷ tổng cục (trừ Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam); phó tổng cục trưởng; tư lệnh và chính uỷ quân đoàn; giám đốc và chính uỷ Học viên Lục quân, Học viện Chính trị Quân sự;

*2.4- Giảm các chức danh cán bộ cần có sự thẩm định nhân sự của các ban Trung ương Đảng.*

Quy định 67-QĐ/TW vẫn giữ Điều 11: “Chức danh cán bộ cần có sự tham gia thẩm định nhân sự của các ban của Trung ương Đảng”, trong đó quy định các chức danh cán bộ mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư không trực tiếp quản lý, đã phân cấp cho cấp dưới, nhưng có vị trí quan trọng, cần thiết phải có sự thẩm định nhân sự của các ban đảng ở trung ương trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử.

Theo Quy định 67-QĐ/TW thì nhiều chức danh trong điều 11 của Quy định 49-QĐ/TW đã được phân cấp, đặc biệt là chức danh phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND tỉnh, thành phố (trừ Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) được giao cho ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định; các ban của Trung ương Đảng không tham gia thẩm định nhân sự trước khi ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định giới thiệu để HĐND bầu như trước đây.

*2.5- Đối với các chức danh cán bộ trong lực lượng vũ trang:*

- Đối với các chức danh cán bộ mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã phân cấp cho Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương thì các ban của Trung ương Đảng không tham gia thẩm định nhân sự trước khi bổ nhiệm.

- Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương xem xét, điều động giữ chức vụ tương đương đối với cán bộ thuộc các chức danh do Ban Bí thư quản lý, phó tư lệnh và phó chính uỷ quân khu; phó tư lệnh và phó chính uỷ quân chủng; phó tư lệnh và phó chính uỷ Bộ đội Biên phòng, nếu điều động giữ chức vụ thấp hoặc cao hơn chức vụ hiện tại thì Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương trình Ban Bí thư xem xét, quyết định.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ.

Căn cứ Quy định số 67-QĐ/TW của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ, Ban Cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương, ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về phân cấp quản lý cán bộ trong phạm vi phụ trách: quy định trách nhiệm, quyền hạn của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; trách nhiệm của các cơ quan tham mưu của cấp uỷ; căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Chương IV mà quy định các chức danh cán bộ tương ứng do ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý, trực tiếp quyết định và các chức danh cán bộ phân cấp cho cấp dưới.

**B- QUY CHẾ BỔ NHIỆM CÁN BỘ VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

Quy chế số 68-QĐ/TW về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử gồm 22 điều, so với quy chế cũ có nhiều điều đã được bổ sung, sửa đổi để áp dụng chung cho việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử (dưới đây gọi chung là bổ nhiệm cán bộ) vào các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, tổ chức các cấp trong hệ thống chính trị. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể thêm một số điểm sau:

I- CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM

**a- Về bổ nhiệm cán bộ.**

***1- Thời hạn giữ chức vụ.***

1.1- thời hạn giữ chức vụ là thời gian quy định để cán bộ giữ một chức vụ cụ thể (ví dụ: một đồng chí đã giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ của một Bộ được 4 năm, nay được bổ nhiệm giữ chức Chánh thanh tra của Bộ đó, thì thời hạn giữ chức vụ mới được tính từ ngày quyết định bổ nhiệm giữ chức Chánh thanh tra).

1.2- Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm chức vụ đối với cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng hoặc cấp phó ở các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được quy định chung là 5 năm. Thời hạn bổ nhiệm chức vụ được ghi thành một điều trong quyết định bổ nhiệm. Đối với các quyết định trước đây không ghi thời hạn bổ nhiệm thì được hiểu là có thời hạn 5 năm và được tính từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

1.3- Thời gian cán bộ được giao nhiệm vụ là “quyền” của một chức vụ nào đó thì không được tính vào thời hạn bổ nhiệm.

1.4- Đối với một số chức danh đặc thù thì cơ quan có thẩm quyền có thể quy định riêng thời hạn ngắn hơn (ví dụ: thời hạn bổ nhiệm đại sứ Việt Nam ở các nước là 3 năm).

***2- Điều kiện bổ nhiệm.***

*2.1- Tuổi bổ nhiệm*: Tuổi bổ nhiệm là tuổi đời của cán bộ tính đến thời điểm mà cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (cấp trưởng hoặc cấp phó) trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước.

- Ở các cơ quan, tổ chức các cấp (cả Trung ương và địa phương), tuổi bổ nhiệm lần đầu *nói chung* không quá 55 tuổi đối với nam, 50 tuổi đối với nữ.

Trường hợp đặc biệt và thực sự cần thiết, đối với một số chức danh lãnh đạo chủ chốt (bí thư, phó bí thư cấp uỷ, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND địa phương, trưởng, phó các cơ quan, đơn vị ở Trung ương), tính đến thời điểm bổ nhiệm còn tuổi công tác ít nhất 2/3 nhiệm kỳ (đối với nhiệm kỳ 5 năm), có đủ năng lực, phẩm chất, sức khoẻ, được tín nhiệm, trong khi địa phương, đơn vị chưa có phương án nhân sự khác thích hợp, thì có thể xem xét từng trường hợp và hoàn cảnh cụ thể để bổ nhiệm vài vị trí lãnh đạo, quản lý.

Khi tiến hành công tác nhân sự cho bầu cử HĐND, UBND và nhân sự cho đại hội đảng các cấp, tuỳ yêu cầu cụ thể của từng thời kỳ, Bộ Chính trị sẽ có quy định và hướng dẫn riêng về độ tuổi đối với cán bộ ứng cử.

Đối với chức danh cán bộ co nhiệm kỳ bổ nhiệm ngắn hơn thì cần đủ tuổi đẻ công tác trọn một nhiệm kỳ.

- Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nay do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu như quy định nêu trên.

Quy chế 68-QĐ/TW bỏ quy định riêng về tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với cán bộ cấp huyện, quận và tương đương.

*2.2- Xác định tuổi của cán bộ:* Tuổi của cán bộ tính theo giấy khai sinh (bản chính hoặc bản sao có công chứng hợp lệ); nếu không có giấy khai sinh thì theo lý lịch gốc khai khi được tuyển dụng vào cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang (có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền). Đối với cán bộ, công chức tham gia công tác trong các thời kỳ kháng chiến, không có giấy khai sinh hoặc bị thất lạc, thì lấy tuổi tại lý lịch gốc; nếu không có lý lịch gốc thì lấy tuổi tại lý lịch khai khi vào Đảng (đối với đảng viên).

*2.3- Sức khoẻ của cán bộ:* căn cứ vào hồ sơ quản lý sức khoẻ của cơ quan y tế có thẩm quyền và thực trạng sức khoẻ của cán bộ.

*2.4- Đối với cán bộ bị kỷ luật:*

- Cán bộ, công chức bị kỷ luật bằng một trong các hình thức từ khiển trách đến cách chức thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất một năm, kể từ khi có quyết định kỷ luật (Điều 43 của Pháp lệnh cán bộ, công chức);

- Riêng đối với đảng viên thì còn phải thực hiện Điều lệ đảng, trong đó quy định: đảng viên bị kỷ luật cách chức, trong vòng một năm, kể từ ngày có quyết định kỷ luật, không được giới thiệu bầu vào cấp uỷ, không được bổ nhiệm vào chức vụ tương đương và cao hơn (Điều 40 của Điều lệ Đảng).

*5-Về quy hoạch cán bộ:* Quy chế 68-QĐ/TW quy định: nếu người được giới thiệu để xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ lãnh đạo, quản lý là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì nói chung phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, ứng cử.

Trường hợp đặc biệt, vì yêu cầu đột xuất, đối với cán bộ chưa kịp bổ sung vào quy hoạch, nhưng thực sự có năng lực thực tiễn và phẩm chất đạo đức tốt, có tín nhiệm cao trong đảng và trong dân, có đủ sức khoẻ để hoàn thành tốt nhiệm vụ, thì cũng có thể bổ nhiệm, tuy không có trong quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, ứng cử.

*3- Trình tự bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền tỉnh, thành phố và đảng uỷ trực thuộc Trung ương.*

- Khi cần bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban cán sự đảng, đảng đoàn thiếu so với số lượng mà Đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định thì ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ đảng uỷ trực thuộc Trung ương, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (không phải xin chủ trương bổ sung) và gửi kèm theo hồ sơ cán bộ như quy định tại điểm 1.7, mục (a), phần II dưới đây để báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) chỉ định.

- Khi cần bổ sung uỷ viên ban thường vụ bị khuyết thì ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chủ động lựa chọn nhân sự (không phải xin chủ trương bổ sung), lấy ý kiến ban chấp hành và gửi hồ sơ như quy định tại điểm 1.7, mục (a), phần II dưới đây để đề nghị Ban Tổ chức Trung ương thẩm định. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì cùng các ban Đảng có liên quan thẩm định nhân sự và trả lời ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo bầu cử, sau đó báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) chuẩn y.

- Khi khuyết phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh, thành phố so với số lượng cho phép thì ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ chủ động làm quy trình nhân sự, tham khảo ý kiến các uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, sau đó quyết định giới thiệu để HĐND bầu và báo cáo kết quả bàu cử để Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (đối với chức danh phó chủ tịch HĐND) hoặc Thủ tướng Chính phủ (đối với chức danh phó chủ tịch UBND) phê chuẩn. Riêng đối với chức danh phó chủ tịch HĐND, UBND thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh thì phải xin ý kiến thẩm định của các ban Trung ương Đảng trước khi Ban Thường vụ Thành uỷ quyết định giới thiệu để HĐND thành phố bầu.

- Trường hợp cần tăng số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ quá số lượng quy định thì ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ phải xin chủ trương của Ban Bí thư; tăng số lượng phó chủ tịch HĐND, UBND nhiều hơn so với số lượng quy định thì xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, trước khi làm quy trình nhân sự.

- Đối với các chức danh bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thì ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ phải xin chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trước khi làm quy trình nhân sự.

*4- Đối với các chức danh cán bộ cần có sự thẩm định nhân sự của ban Trung ương Đảng (nêu tại Điều 11 của Quy định phân cấp quản lý cán bộ).*

1- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các ban và cơ quan Trung ương, ban thường vụ các tỉnh, thành uỷ trước khi quyết định (hoặc đề nghị) bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào các chức danh cán bộ nêu tại Điều 11 của Quy đinh về phân cấp quản lý cán bộ, thì đồng thời với việc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử phải gửi văn bản đề nghị (kèm theo đầy đủ hồ sơ cán bộ như quy định tại điểm 1.7, mục (a), phần II dưới đây), cho Ban Tổ chức Trung ườn để thẩm định.

2- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cùng hồ sơ cán bộ do bán cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ươn, ban thường vụ các tỉnh uỷ thành uỷ gửi đến, Ban Tổ chức Trung ương chủ trì việc thẩm định và thông báo ý kiến thẩm định bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đề nghị thẩm định.

**b- Về bổ nhiệm lại.**

1- Đối với các chức vụ bổ nhiệm mà trước đây không quy định thời hạn bổ nhiệm, nay xem xét để bổ nhiệm lại, thì thời hạn bổ nhiệm lại tính từ ngày ký quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ hiện tại.

2- Để thực hiện quy định về bổ nhiệm lại, ban cán sự đảng đoàn, lãnh đạo các ban của Trung ương Đảng, ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ và cấp uỷ các cấp cần chỉ đạo rà soát, tiến hành bổ nhiệm lai đối với cán bộ đã hết hoặc quá thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, kể cả trường hợp quyết định không ghi thời hạn bổ nhiệm nhưng đã hết thời hạn 5 năm hoặc thời hạn đặc thù đối với chức danh đó.

3- Việc lấy ý kiến của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm lại (mục 2, Điều 13 của Quy chế) thực hiện như sau:

+ Cán bộ giữ chức vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương, cán bộ giữ chức vụ trưởng phòng, phó phòng và tương đương: lấy ý kiến của tất cả cán bộ, công chức trong vụ, phòng;

+ Cán bộ giữ chức trưởng ban, phó ban, bộ trưởng, thứ trưởng và tương đương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt như quy định tại điểm c, mục2.1, Điều 6 của Quy chế.

4- Riêng cán bộ còn dưới 5 năm công tác mới đến tuổi nghỉ hưu (không đủ thời hạn bổ nhiệm lại), sau đại hội đảng các cấp không tái cử cấp uỷ, thì cấp có thẩm quyền phải xem xét, quyết định phân công công tác cụ thể, không nhất thiết kéo dài thời hạn giữ chức vụ.

5- Nếu cán bộ không được bổ nhiệm lại thì cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm ra quyết định bố trí công tác khác.

**c- Từ chức, miễn nhiệm.**

***1- Từ chức:***

1.1- Cán bộ có nguyện vọng từ chức thì làm đơn, nói rõ lý do xin từ chức, gửi người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đồng gửi lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng quản lý cán bộ theo phân cấp (qua ban tổ chức cấp uỷ).

1.2- Ban tổ chức cấp uỷ lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi cán bộ công tác; sau đó tổng hợp ý kiến, báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

***2- Miễn nhiệm:***

2.1- Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức khi đề nghị miễn nhiệm đối với cán bộ diện cấp uỷ quản lý thì gửi văn bản đến thường vụ cấp uỷ, đồng gửi ban tổ chức của cấp uỷ.

2.2- Hồ sơ trình bao gồm sơ yếu lý lịch của cán bộ, nhận xét, đánh giá của tạp thể lãnh đạo cơ quan (nêu rõ lý do đề nghị miễn nhiệm), bản tự nhận xét, đánh giá, kiểm điểm của cán bộ.

2.3- Ban tổ chức cấp uỷ tổng hợp ý kiến, trình cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, quyết định việc miễn nhiệm hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật nhà nước.

II- TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM ĐỐI VỚI CÁN BỘ THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ, TRỰC TIẾP QUYẾT ĐỊNH.

**a- Bổ nhiệm cán bộ.**

***1- Quy trình chung:***

1.1- Trước hết phải trình cơ quan cấp trên có thẩm quyền (bằng văn bản) xin chủ trương, nói rõ yêu cầu, số lượng và dự kiến phân công tác đối với cán bộ sẽ được bổ nhiệm.

Đối với các cơ quan Trung ương thì xin chủ trương của:

+Chủ tịch nước (đối với các cơ quan Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án Nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao).

+ Thủ tướng Chính phủ (đối với các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ).

+ Chủ tịch Quốc hội (đối với các cơ quan Quốc hội, Văn phòng Quốc hội).

Đồng thời gửi cho Ban Tổ chức Trung ương để biết, phối hợp trong giới thiệu nhân sự, thực hiện kế hoạch luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ diện Trung ương quản lý và triển khai các bước của quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Sau khi cơ quan có thẩm quyền đồng ý về chủ trương mới thực hiện các bước tiếp theo.

1.2- Người đứng đầu và các thành viên ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức khi đề xuất phương án nhân sự trước hết phải căn cứ vào nguồn cán bộ trong quy hoạch, kết quả tham khảo ý kiến của cán bộ, công chức và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tham khảo ý kiến của cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức bằng hình thức:

+ Trao đổi trực tiếp với một số cán bộ chủ chốt, một số đồng chí đảng uỷ viên, thường vụ đảng uỷ cơ quan…

+ Trao đổi bằng thư hoặc lấy ý kiến bằng đối với một số cán bộ chủ chốt trong cơ quan, tổ chức (những người đứng đầu các đơn vị trực thuộc); số lượng người cần lấy ý kiến do cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định.

- Khi cần thiết, tham khảo ý kiến của một số cán bộ có trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan (cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan kiểm tra, tổ chức của Đảng, cơ quan cớ liên quan đến lĩnh vực công tác của nhân sự).

1.3- Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá, lựa chọn nhân sự (trên cơ sở đề xuất của người đứng đầu, các thành viên trong tập thể lãnh đạo và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ); thống nhất phương án nhân sự để đưa ra lấy ý kiến của cán bộ trong cơ quan, tổ chức.

Khi bàn về nhân sự, các thành viên trong tập thể lãnh đạo cần có mặt đông đủ, nhất là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

Trong quá trình thảo luận, nêu ý kiến còn khác nhau thì phải phân tích kỹ rồi mới biểu quyết bằng phiếu kín đối với từng nhân sự và quyết định theo đa số. Nếu kết quả biểu quyết chưa quá bán thì để lại, chuẩn bị tiếp.

1.4 - Người giới thiệu phải báo cáo rõ và chịu trách nhiệm về lý lịch, nhận xét, đánh giá về người mà mình giới thiệu.

1.5 - Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giới thiệu nhân sự bổ nhiệm (hoặc ứng cử) để tập thể xem xét, quyết định. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về nhân sự do mình đề xuất, giới thiệu. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì nói chung phải trong quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc ứng cử.

Trong trường hợp tập thể giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để đưa vào danh sách đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử.

Khi cần bổ nhiệm 1 chức danh có thể lựa chọn, giới thiệu 2 người trở lên.

1.6 - Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt phải đúng trình tự, đúng đối tượng (quy định tại điểm c, mục 2-1, Điều 6 của Quy chế) nhằm bảo đảm thật sự dân chủ, khách quan. Phiếu lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự do tập thể lãnh đạo dự kiến được in thành danh sách (xếp thứ tự ABC theo tên), ghi rõ tuổi, chức vụ, đơn vị công tác.

- Hình thức bỏ phiếu tín nhiệm là bằng phiếu kín, không phải ký tên; chú ý dành thời gian và điều kiện cần thiết để mỗi cán bộ suy nghĩ, xem xét về nhân sự để đóng góp ý kiến một cách khách quan và có trách nhiệm với cấp có thẩm quyền quyết định về cán bộ.

- Phương thức ghi phiếu: Phiếu có 2 cột: đồng ý và không đồng ý, người tham gia đánh dấu (X) vào ô mà mình chọn. Ngoài ra, có chỗ để người tham gia bỏ phiếu ghi ý kiến khác, giới thiệu nhân sự khác.

- Phiếu lấy ý kiến không phải là phiếu bầu cử, nên có thể ghi thêm ý kiến đề xuất nhân sự ngoài danh sách dự kiến (chú ý ghi rõ họ và tên, tuổi, chức vụ, đơn vị công tác).

- Khi thu phiếu, kiểm phiếu phải lập biên bản và lưu giữ theo chế độ tài liệu mật.

Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm tham gia, hướng dẫn và kiểm tra quá trình chuẩn bị nhân sự nói chung và việc tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự nói riêng.

Kết quả phiếu tín nhiệm có giá trị tham khảo quan trọng, là một trong những căn cứ để xem xét, nhưng không phải là căn cứ duy nhất và chủ yếu để quyết định bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

1.7 - Hồ sơ đề nghị cấp trên bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử thực hiện theo mẫu thống nhất do Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị bổ nhiệm;

- Hồ sơ cán bộ, trong đó có:

+ Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu 2C/TCTW)* do cá nhân tự khai, được cơ quan chức năng xác minh (kèm theo bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ…); trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ…);

+ Bản kê khai tài sản;

+ Nhận xét, đánh giá của chi bộ, thường vụ đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác;

+ Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo ban (đối với cán bộ ở cơ quan Trung ương); của ban thường vụ tỉnh, thành uỷ (đối với cán bộ ở địa phương);

+ Nhận xét của đại diện cấp uỷ nơi cán bộ cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của cán bộ và gia đình cán bộ;

- Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến cán bộ chủ chốt, của ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (đối với các địa phương); của cán bộ, chủ chốt, của tập thể lãnh đạo, ban cán sự đảng, đảng đoàn (đối với các cơ quan Trung ương)…

1.8 - Việc gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm các chức danh cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và trực tiếp quyết định thực hiện như sau:

Các ban và cơ quan của Trung ương, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) danh mục hồ sơ nêu ở điểm 1.7 trên đây; đồng thời, gửi tờ trình đề nghị bổ nhiệm và hồ sơ của cán bộ đến:

+ Chủ tịch nước (đối với nhân sự các cơ quan Văn phòng Chủ tịch nước, Toà an nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao);

+ Ban cán sự đảng Chính phủ (đối với nhân sự các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ; nhân sự chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; nhân sự đại sứ ở các nước);

+ Đảng đoàn Quốc hội (đối với nhân sự các cơ quan Quốc hội, Văn phòng Quốc hội).

1.9 - Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn: khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn, hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn, thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn đối với cán bộ đó. Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn đồng thời việc bổ nhiệm.

1.10 - Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ 2 chức vụ (ví dụ: bí thư tỉnh uỷ kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân; phó bí thư tỉnh uỷ kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc chủ tịch uỷ ban nhân dân…) thì xin ý kiến đồng thời về 2 chức vụ để Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến cùng một lần.

1.11. Thời hạn các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ khối thẩm định, cho ý kiến về nhân sự, Ban Tổ chức Trung ương thẩm định, tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư được quy định cụ thể như sau:

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự, trả lời Ban Tổ chức Trung ương. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như cơ quan đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan mà không kịp trả lời thì thông báo cho Ban Tổ chức Trung ương biết.

+ Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong thời hạn 15 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.

1.12 - Về việc xếp lương:

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức danh cán bộ được bổ nhiệm ghi trong quyết định và chế độ tiền lương hiện hành của Đảng và Nhà nước để xếp bậc lương và phụ cấp trách nhiệm tương ứng cho cán bộ được bổ nhiệm hoặc bầu cử.

Trường hợp cần phải thông báo mức lương, phụ cấp thì Ban Tổ chức Trung ương sẽ thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp trách nhiệm theo chức danh được bổ nhiệm đồng thời với quyết định bổ nhiệm.

*2 – Quy trình riêng đối với một số trường hợp:*

*2.1. Bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác*

Quy chế 68-QĐ/TW quy định quy trình bổ nhiệm cán bộ nguồn từ nơi khác có thể do lãnh đạo cơ quan có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ (Ban Tổ chức Trung ương) thực hiện; trên cơ sở đó trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định.

Quy chế 68-QĐ/TW bỏ quy định phải “lấy ý kiến của thường vụ đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ sẽ được điều động đến” đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm từ nguồn cán bộ ngoài cơ quan, đơn vị.

*2.2 - Bổ nhiệm trợ lý của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội và của các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị; bổ nhiệm chuyên gia cao cấp:*

- Quy trình bổ nhiệm trợ lý của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội và của các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, bổ nhiệm chuyên gia cao cấp…tương tự như bổ nhiệm các chức danh do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trừ việc lấy phiếu tín nhiệm của cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị.

- Đối với cán bộ làm trợ lý thì phải được cá nhân đồng chí lãnh đạo lựa chọn giới thiệu hoặc đồng ý.

- Đối với chuyên gia cao cấp thì phải là các đồng chí cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn chuyên gia cao cấp theo quy định của Nhà nước; đã hết ngạch chuyên viên cao cấp; bổ nhiệm chuyên gia cao câp để đáp ứng yêu cầu công việc, không bổ nhiệm để giải quyết chính sách cán bộ.

*2.3. Bổ nhiệm đại sứ Việt Nam tại các nước:*

Quy trình bổ nhiệm đại sứ Việt Nam tại các nước tương tự như bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, nhưng không tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cán bộ chủ chốt các vụ, cục…của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đang trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ.

**b. Về bổ nhiệm lại**:

1. Bộ Chính trị uỷ quyền cho các đồng chí Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội xem xét ra quyết định bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý trong phạm vi phụ trách.

2. Nếu không đề nghị bổ nhiệm lại đối với cán bộ công tác ở cơ quan thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan nhà nước ở Trung ương làm tờ trình đề nghị Chủ tịch nước (đối với cán bộ Văn phòng Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Toà án Nhân dân tối cao), Ban Cán sự đảng Chính phủ (đối với cán bộ các cơ quan thuộc Chính phủ), Đảng đoàn Quốc hội (đối với cán bộ cơ quan Quốc hội, Văn phòng Quốc hội), đồng gửi Ban Tổ chức Trung ương để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Lãnh đạo các ban và cơ quan của Trung ương Đảng đề nghị bổ nhiệm lại đối với cán bộ công tác ở cơ quan thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thực hiện các thủ tục quy định tại Điều 13, làm tờ trình đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương). Nếu không đề nghị bổ nhiệm lại thì cũng báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

**c. Từ chức, miễn nhiệm.**

***1. Từ chức:***

1.1. Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý có nguyện vọng từ chức thì làm đơn, nói rõ lý do xin từ chức, gửi lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi cán bộ công tác, gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng gửi Ban Tổ chức Trung ương.

1.2. Ban Tổ chức Trung ương lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi cán bộ công tác; sau đó báo cáo xin ý kiến:

+ Chủ tịch nước (đối với cán bộ thuộc Văn hòng Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án Nhân dân tối cao);

+ Ban Cán sự đảng Chính phủ (đối với cán bộ các cơ quan thuộc Chính phủ);

+ Đảng đoàn Quốc hội (đối với cán bộ cơ quan Quốc hội, Văn phòng Quốc hội).

1.3. Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp ý kiến, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

***2. Miễn nhiệm:***

2.1. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo ban và cơ quan của Trung ương, ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ, khi đề nghị miễn nhiệm đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì gửi tờ trình đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng gửi Ban Tổ chức Trung ương

2.2- Hồ sơ trình bao gồm sơ yếu lý lịch của cán bộ, nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan (nêu rõ lý do đề nghị miễn nhiệm), bản tự nhận xét, đánh giá, kiểm điểm của cán bộ.

2.3- Ban tổ chức Trung ương xin ý kiến:

+ Chủ tịch nước (đối với cán bộ thuộc Văn phòng Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Toà án Nhân dân tối cao).

+ Ban Cán sự đảng Chính phủ (đối với cán bộ các cơ quan Chính phủ).

+ Đảng đoàn Quốc hội (đối với cán bộ cơ quan Quốc hội, Văn phòng Quốc hội).

2.4- Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp ý kiến, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định việc miễn nhiệm hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

III – LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

**1- Đối tượng luân chuyển:**

Cần phân biệt rõ luân chuyển và điều động cán bộ:

- Cán bộ được điều động là để đáp ứng yêu cầu công việc;

- Cán bộ luân chuyển là cán bộ còn trẻ, có triển vọng phát triển, có khả năng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, được điều chuyển đến vị trí công tác mới để vừa thực hiện nhiệm vụ, vừa đào tạo rèn luyện theo quy hoạch cán bộ.

**2- Thời hạn luân chuyển:**

Thời hạn luân chuyển cán bộ nói chung là từ 3 năm trở lên. Trường hợp thực sự cần thiết, do nhu cầu đặc biệt của việc sắp xếp, bố trí cán bộ thì mới điều động sớm hơn thời hạn trên.

**3- Tổ chức thực hiện việc luân chuyển:**

- Cán bộ công tác ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương được luân chuyển để giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý nhằm thực hiện kế hoạch luân chuyển để đào tạo, rèn luyện theo quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

- Việc luân chuyển cán bộ thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định việc luân chuyển đối với các chức danh cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại các cơ quan Trung ương, địa phương;

- Khi cần đưa cán bộ ở Trung ương luân chuyển về địa phương để đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn đối với các chức danh do địa phương quản lý, quyết định thì Ban Tổ chức Trung ương đối với cấp uỷ địa phương để thực hiện.

- Việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện hàng năm theo trình tự như sau:

+ Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch luân chuyển;

+ Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ phê duyệt kế hoạch luân chuyển;

+ Gặp gỡ cán bộ dự kiến luân chuyển; làm việc với lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đi và đến, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết (trào đổi về tình hình, nhiệm vụ nơi đến; cung cấp tài liệu...) nhằm tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định cụ thể các nhân sự được luân chuyển.

Trong quá trình thực hiện Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, nếu có điểm nào chưa rõ, hoặc vướng mắc, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương phản ánh về Ban tổ chức Trung ương để báo cáo Bộ Chính trị.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương;- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;- Ban Tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;- Vụ Tổ chức Cán bộ, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc Trung ương;- Lãnh đạo Ban;- Các vụ, đơn vị của Ban TCTWLưu VP, Vụ THCB | **TRƯỞNG BANHồ Đức Việt** |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:.......................................... | *.........Ngày...........tháng..........năm............* |

**BẢN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ (\*)**

Họ và tên cán bộ:....................................................................................................

Đơn vị công tác:......................................................................................................

Chức vụ:..................................................................................................................

Nhiệm vụ được phân công:.....................................................................................

1- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Kết quả về khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của bản thân trong lĩnh vực được phân công, phụ trách.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện.

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Nhận thức, tư tưởng chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Tinh thần học tập nâng cao trình độ.

- Việc giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

- Tính trung thực, khách quan trong công tác.

- Tác phong, quan hệ phối hợp công tác; tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............ngày..........tháng.............năm*NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ*(Ký và ghi rõ họ tên)* |

-------------------------------

(\* Mẫu kèm theo Hướng dẫn số: 09-HDIBTCTW), ngày 20/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương

|  |  |
| --- | --- |
| BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG(BAN CÁN SỰ ĐẢNG, ĐẢNG ĐOÀN)-------- | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM---------------** |
| Số:        - TTR/xxxx | *..........., ngày..........tháng.........năm.......* |

|  |
| --- |
| **MẬT** |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị bổ nhiệm cán bộ (\*)**

*Kính gửi****:* BỘ CHÍNH TRỊ (BAN BÍ THƯ).**

I- Nêu nhu cầu bổ nhiệm cán bộ; tóm tắt về việc thực hiện quy trình nhân sự và căn cứ vào quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn cán bộ để đề xuất giới thiệu nhân sự cụ thể.

- Lãnh đạo Ban (Bộ) hiện có..........đồng chí.

- Tình hình và phân công nhiệm vụ.

- Nhu cầu sắp tới (lý do cần bổ nhiệm cán bộ).

- Văn bản cho chủ trương bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.

II- Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và kết quả thực hiện quy trình nhân sự, Ban (Ban cán sự, Đảng đoàn)...............................đề nghị Bộ Chính trị (Ban Bí thư) xem xét, bổ nhiệm các đồng chí có tên sau đây giữ chức.......................................................

1- Đồng chí..........................................tuổi, (chức vụ, đơn vị, quê quán, dân tộc, trình độ học vấn, lý luận chính trị, ngoại ngữ.......):

- Tóm tắt quá trình công tác.

- Tóm tắt nhận xét, ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu.

- Kết quả phiếu tín nhiệm:

+ Cán bộ chủ chốt:.............../................đồng chí tán thành = ..............%.

+ Thường vụ Đảng uỷ cơ quan Ban (Bộ): nhất trí đề nghị bổ nhiệm

.............../..............=................%

+ Tập thể lãnh đạo Ban (Ban cán sự đảng, Đảng đoàn) đã biểu quyết để đề nghị bổ nhiệm.........../..........=...........%.

- Dự kiến phân công phụ trách.................................của Ban (Bộ).......................

2- Đồng chí................................tuổi.......................................................................

...........................................................................................................................................

(Có hồ sơ kèm theo).

Ban cán sự đảng, Đảng đoàn:.................................đề nghị Bộ Chính trị (Ban Bí thư) xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| Đồng gửi:-...........................- Ban Tổ chức Trung ương,- Lưu................... | **TRƯỞNG BAN**(BÍ THƯ BAN CÁN SỰ ĐẢNG, ĐẢNG ĐOÀN) **Họ và tên** |

-------------------------------

(\*) Mẫu dùng cho các ban, bộ, ngành Trung ương, kèm theo Hướng dẫn số: 09-HDIBTCTW, ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tỉnh (thành) tổ chức lấy ý kiến............................................... | *Ngày.............tháng...............năm.............* |

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN**

**Về việc giới thiệu nhân sự ứng cử (\*)**

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và khả năng cán bộ, Ban Thường vụ tỉnh (thành uỷ) dự kiến giới thiệu một trong số các đồng chí có tên sau đây ứng cử giữ chức:..........................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Tuổi | Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại | Đồng ý giới thiệu | Không đồng ý giới thiệu |
| 1 |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

Đề xuất nhân sự khác hoặc ý kiến khác:................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | (Không phải ký tên) |

-------------------------------

(\*) Phiếu dùng cho các tỉnh uỷ, thành uỷ lấy ý kiến giới thiệu bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, ứng cử các chức vụ Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh, thành phố, kèm theo Hướng dẫn số. 09-HDIBTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên cơ quan tổ chức lấy ý kiến................................................. | *Ngày.............tháng...............năm.............* |

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN**

**Về việc giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm (\*)**

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và năng lực cán bộ, lãnh đạo Ban (Ban cán sự đảng Bộ) dự kiến đề nghị bổ nhiệm.........................................trong số các đồng chí có tên sau đây giữ chức:....................................................................................

..........................................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên (theo vẫn ABC) | Tuổi | Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại | Đồng ý giới thiệu | Không đồng ý giới thiệu |
| 1 |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

Đề xuất nhân sự khác hoặc ý kiến khác:................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | (Không phải ký tên) |

-------------------------------

(\*) Mẫu kèm theo Hướng dẫn số. 09-HDIBTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên cơ quan tổ chức lấy ý kiến................................................. | *Ngày.............tháng...............năm.............* |

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ (\*)

*(của ban thường vụ đảng uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan)*

I - SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁN BỘ:

1- Họ và tên cán bộ.

2- Ngày, tháng, năm sinh; quê quán, ngày vào Đảng, ngày chính thức.

3- Trình độ: chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ.

4- Quá trình công tác: những công việc, chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể đã kinh qua và chức vụ hiện nay.

II- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM; MẶT MẠNH, MẶT YẾU; TRIỂN VỌNG:

*1- Phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, lối sống:*

- Quan điểm chính trị, ý thức chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đạo đức lối sống; thái độ và hành động chống quan liêu, lãng phí, tham nhũng và những biểu hiện tiêu cực khác.

- Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và tác phong công tác, quan hệ với cán bộ, nhân dân.

- Tín nhiệm trong đảng, trong quần chúng ở cơ quan; vấn đề đoàn kết, quy tụ cán bộ.

*2- Năng lực công tác:*

- Việc nghiên cứu vận dụng, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Nhà nước.

- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao (nhấn mạnh trong khoảng 5 năm trở lại đây, căn cứ vào đánh giá, phân loại cán bộ hàng năm và phân tích chất lượng đảng viên).

*3- Tóm tắt ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu nổi trội.*

III- KẾT LUẬN CHUNG:

1- Về đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ.

2- Khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

3- Triển vọng và chiều hướng phát triển.

|  |  |
| --- | --- |
|  | T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG UỶHOẶC LÃNH ĐẠO CƠ QUAN(Ký tên, đóng dấu) |

-------------------------------

(\*) Mẫu kèm theo Hướng dẫn số. 09-HDIBTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương.

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN (\*)

*(Tính đến thời điểm bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử)*

\* Họ và tên người kê khai:......................................................................................

- Chức vụ:...............................................................................................................

- Tên cơ quan đơn vị công tác:...............................................................................

- Hộ khẩu thường trú:.............................................................................................

- Số nhân khẩu trong gia đình:................................................................................

\* Họ và tên vợ hoặc chồng:....................................................................................

- Nghề nghiệp:........................................................................................................

- Tên cơ quan, đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:.................................................

................................................................................................................................

- Hộ khẩu thường trú:.............................................................................................

................................................................................................................................

I- Kê khai về nhà:

1- Kê khai chung:

Tổng số nhà..........................................cái

Tổng số diện tích xây dựng............................m2,

2- Kê khai cụ thể từng loại nhà:

(Loại nhà: phải được ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác...).

a- Biệt thự:

- Địa chỉ.....................................................................................................................

- Diện tích xây dựng:.....................................m2

- Loại nhà:.................................................................................................................

b- Nhà cấp 1:

- Địa chỉ:....................................................................................................................

- Diện tích xây dựng:.....................................m2

- Loại nhà:.................................................................................................................

c- Nhà cấp 2:

- Địa chỉ:.....................................................................................................................

- Diện tích xây dựng:.....................................m2

- Loại nhà:..................................................................................................................

d- Nhà cấp 3:

- Địa chỉ:.....................................................................................................................

- Diện tích xây dựng:.....................................m2

- Loại nhà:..................................................................................................................

e- Nhà cấp 4:

- Địa chỉ:.....................................................................................................................

- Diện tích xây dựng:.....................................m2

- Loại nhà:..................................................................................................................

II- Kê khai về đất:

(Nguồn gốc: ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác):

1. Đất ở (đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị):

- Diện tích:............................................m2

- Địa chỉ:.....................................................................................................................

- Nguồn gốc:..............................................................................................................

III- Kê khai các loại cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp đầu tư vào doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh *(ghi rõ giá trị vốn góp, mệnh giá, tổng số cổ phiếu; tên doanh nghiệp mà mình có cổ phiếu, vốn góp; thời gian mua cổ phiếu; góp vốn):*

- ...................................................................................................................................

- ...................................................................................................................................

IV- Kê khai về tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (ô tô, tầu, thuyền...)

- ...................................................................................................................................

- ...................................................................................................................................

Tôi xin cam đoan bản kê khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ngày...........tháng..........năm 20......Họ tên người kê khai*(Ký và ghi rõ họ tên)* |

-------------------------------

(\*) Mẫu kèm theo Hướng dẫn số. 09-HDIBTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ (\*)

*(Của chi uỷ nơi cư trú của bản thân và gia đình cán bộ)*

- Họ và tên cán bộ:..................................................................................................

- Chức vụ hiện nay:.................................................................................................

- Tên cơ quan, đơn vị công tác :.............................................................................

................................................................................................................................

*1- Việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú:*

*2- Về phẩm chất đạo đức, lối sống:*

*3- Về mối quan hệ với nhân dân nơi cư trú:*

*4- Nhận xét khác:*

Bản nhận xét này được làm thành 02 bản, 01 bản gửi cho cơ quan, 01 bản lưu tại Chi uỷ nơi cư trú.

|  |  |
| --- | --- |
|  XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG UỶ XÃ, PHƯỜNG*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | .........ngày..........tháng.........năm 20........T/M CHI UỶ*(Ký, ghi rõ họ tên )* |

-------------------------------

(\*) Mẫu kèm theo Hướng dẫn số. 09-HDIBTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương.

|  |  |
| --- | --- |
| BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG(BAN CÁN SỰ ĐẢNG, ĐẢNG ĐOÀN) | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM---------------** |
| Số:      - TTR/xxxx | *..........., ngày..........tháng.........năm.......* |

|  |
| --- |
| **MẬT** |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị giới thiệu ứng cử (\*)**

*Kính gửi****:* BỘ CHÍNH TRỊ (BAN BÍ THƯ).**

I- Nêu nhu cầu giới thiệu cán bộ ứng cử; tóm tắt về việc thực hiện quy trình nhân sự và căn cứ vào quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn cán bộ để đề xuất giới thiệu nhân sự cụ thể.

II- Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và kết quả thực hiện quy trình nhân sự, Ban Thường vụ tỉnh (thành) uỷ...............................đề nghị Bộ Chính trị (Ban Bí thư) xem xét, giới thiệu đồng chí (Họ và tên, tuổi, chức vụ, đơn vị công tác hiện tại, quê quán, dân tộc, trình độ học vấn, lý luận chính trị...) ứng cử giữ chức:......................................

..........................................................................................................................................

- Tóm tắt quá trình công tác.

- Tóm tắt nhận xét, ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu.

- Kết quả phiếu giới thiệu:

+ Ban Thường vụ tỉnh (thành) uỷ:............/.............= ..............%.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (thành phố):.............../..............đồng chí tán thành =................%

Ban Thường vụ tỉnh uỷ (thành uỷ):...................................đề nghị Bộ Chính trị (Ban Bí thư) xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| Đồng gửi:-...........................- Ban Tổ chức Trung ương,- Lưu................... | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**BÍ THƯ **Họ và tên** |